TRÍ LỮ NIHONGO • JLPT PREMIUM STRATEGY

Cẩm nang làm đề JLPT N4

Cấu trúc chính thức, cách tự chia thời gian và quy trình luyện có chữa lỗi. Giữ bằng chứng khi đọc, mục tiêu khi nghe và nhịp làm bài phù hợp với mình.

115 phút trả lời | Tổng 180 điểm | Đỗ từ 90/180 | Điểm liệt 38 + 19

Kiểm chứng 28/09/2026

Hiểu đúng yêu cầu. Chọn có bằng chứng. Chữa đúng nguyên nhân.

ĐIỀU HƯỚNG NHANH

Mục lục

Tám phần, đọc tuần tự thì hiểu cấu trúc đề; nhảy thẳng phần V – VI nếu chỉ còn vài ngày trước kỳ thi.

I

Tổng quan kỳ thi JLPT N4

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

II

Điểm chính thức và các dạng bài

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

III

Thời gian chính thức và cách tự chia

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

IV

Cách làm tối ưu từng kỹ năng

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

V

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VI

Quy tắc sống còn trong phòng thi

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VII

Lộ trình luyện đề hiệu quả

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VIII

Kết luận — nguyên tắc tự luyện

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

PHẦN 1

Tổng quan kỳ thi JLPT N4

I

N4 có ba phần thi: Từ vựng; Ngữ pháp + Đọc hiểu; Nghe hiểu. Phần thi và phần điểm không hoàn toàn trùng nhau; xem bảng điểm ở phần tiếp theo.

TỔNG THỜI GIAN

115 phút

~80 phút KT ngôn ngữ + 35 phút Nghe

TỔNG ĐIỂM

180

120 + 60

ĐIỂM LIỆT

38 / 19

Phần ngôn ngữ / Phần nghe

MỤC TIÊU

90 – 120

Mục tiêu tham khảo

Quan trọng: Phải đạt đồng thời *tối thiểu 38/120* ở phần Kiến thức ngôn ngữ + Đọc hiểu và *tối thiểu 19/60* ở Nghe. Tổng đủ nhưng một phần thiếu — vẫn trượt.

PHẦN 2

Điểm chính thức và các dạng bài

2

Tổng điểm từ **90/180** và đồng thời đạt ngưỡng của từng phần dưới đây. Thiếu một phần thi thì không được xét đỗ.

Phần điểm	Thang điểm	Ngưỡng tối thiểu
Ngôn ngữ + Đọc hiểu	0–120	38
Nghe hiểu	0–60	19

Điểm quy đổi: JLPT dùng scaled scores theo mẫu trả lời, không cộng một số điểm cố định cho từng câu. Không nhân số câu đúng với "điểm/câu", không coi phần trăm đúng của đề luyện là điểm JLPT thật.

Các dạng Đọc hiểu

- Đoạn ngắn
- Đoạn trung bình
- Tìm kiếm thông tin

Các dạng Nghe hiểu

- Hiểu nhiệm vụ
- Hiểu điểm chính
- Biểu đạt bằng lời
- Phản hồi tức thời

PHẦN 3

Thời gian chính thức và cách tự chia

3

Phần thi	Thời gian trả lời
Từ vựng	25 phút
Ngữ pháp + Đọc hiểu	55 phút
Nghe hiểu	35 phút

Tổng: 115 phút trả lời. Không gồm thời gian hướng dẫn, nghỉ và thu bài. Thời lượng nghe có thể dao động nhẹ theo bản ghi âm; làm theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức.

Một cách tự chia 55 phút Ngữ pháp + Đọc hiểu

Công việc	Phút
Ngữ pháp	18
Đọc hiểu	32
Rà phiếu / câu đánh dấu	5

Đây là gợi ý luyện tập, không phải lịch chia nhỏ chính thức. Phút rà phiếu đã nằm trong tổng phần thi; không được cộng thêm. Sau hai đề luyện, điều chỉnh phần chia dựa trên lỗi và thời gian thật của mình.

Ba vòng khi luyện có bấm giờ

- Vòng 1: làm câu có đủ bằng chứng; ghi số câu chưa chắc trên giấy nháp hoặc công cụ luyện. Không đánh dấu vào phiếu trả lời ngoài hướng dẫn.
- Vòng 2: quay lại câu đã đánh dấu trong cùng phần thi, ưu tiên câu có thể hoàn thành với thời gian còn lại.
- Vòng 3: kiểm tra số thứ tự và ô đã tô trong thời gian của phần đó; dừng đúng hiệu lệnh. Nghe chạy liên tục nên không áp dụng cách quay lại câu cũ.

PHẦN 4

Cách làm tối ưu từng kỹ năng

IV

A. Từ vựng – Kanji

Các bẫy phổ biến cần tránh

- **Trường âm:** びょういん (bệnh viện) / びよういん (thẩm mỹ viện).
- **Âm ngắt っ:** きって (tem) / きて (hãy đến).
- **Biến âm dakuten / maru:** か / が, は / ぱ.

Mẹo: đọc nhẩm Hiragana trong đầu, không nhìn lướt bằng mắt. Chọn nghĩa theo ngữ cảnh.

B. Ngữ pháp

1. Trợ từ

Nhìn động từ cuối câu trước, sau đó mới quyết định trợ từ.

2. Bài sắp xếp câu (★)

1. Tìm các cụm cố định: Vて + ください, Danh từ + trợ từ, な + danh từ.
2. Ghép thành từng cụm nhỏ.
3. Ráp toàn câu.

Không dịch tiếng Việt ngay từ đầu — sẽ rối.

3. Hoàn thành đoạn văn

Chú ý: từ nối, thì của câu, quan hệ trước/sau. Các từ cực quan trọng: **しかし · でも · つまり · それで · 実は**.

Chọn cách đọc theo yêu cầu: câu hỏi chi tiết thì xem câu hỏi trước; câu hỏi chủ đề/lập trường thì cần nắm mạch toàn đoạn. Luôn kiểm lại bằng chứng trước khi chọn.

Không đọc toàn bài trước. Hãy: đọc câu hỏi → gạch keyword → dò bài đọc → tìm đoạn chứa keyword.

Từ nối như しかし, でも, ところが báo quan hệ đối lập. Đọc cả hai vế và xác định người đang nêu ý kiến; từ nối tự nó không chứng minh đáp án.

Bài Tìm kiếm thông tin

Ví dụ đề: "*Nam, 20 tuổi, muốn học bơi thứ 3*". Thao tác: gạch điều kiện → loại toàn bộ đáp án sai điều kiện → chọn phần còn lại. Chú ý: dòng chữ nhỏ (*), điều kiện phụ, giờ mở cửa, độ tuổi.

D. Nghe hiểu

1. Quy tắc buông bỏ

Nếu mất 1 câu: tô nhanh → bỏ qua ngay → không tiếc. Nếu cố tiếc, bạn sẽ sai dây chuyền nhiều câu sau.

2. Ghi chú thần tốc

Chỉ ghi: giờ, ngày, giá tiền, địa điểm, người nam/nữ. Ký hiệu nhanh: → ○ × số, tiếng Việt ngắn.

3. Bẫy đổi ý

Ví dụ: "Mua áo đỏ nhé" → "À thôi áo đỏ đắt quá, lấy áo xanh" → đáp án là **áo xanh**. Phải nghe tới cuối.

4. Chú ý ngữ pháp Cho – Nhận

Các mẫu dễ ra: **～てあげる・～てもらう・～てくれる**. Câu hỏi thường hỏi: *Ai là người hành động? Ai nhận lợi ích?*

PHẦN 5

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

5

Đánh giá từng kỹ năng bằng một bài chưa làm, đúng thời gian và không tra cứu. Tỷ lệ đúng dưới đây dùng để theo dõi việc học, không quy đổi thành điểm đỗ JLPT.

Theo dõi	Ghi sau mỗi buổi
Độ chính xác	Số đúng / tổng số câu; tách từng dạng.
Độ chắc chắn	Chắc / phân vân / đoán trước khi xem đáp án.
Bằng chứng	Câu hoặc ý nghe quyết định; vì sao các lựa chọn khác sai.
Thời gian	Câu nào vượt dự tính, phần nào chưa hoàn thành.
Lỗi lặp	Âm, từ, ngữ pháp, chủ thể, phủ định, điều kiện, mạch ý.

Chọn việc sửa trước

- Đúng do đoán vẫn phải chữa. Chọn sai dù biết từ thì kiểm lại vai người nói, điều kiện và quan hệ giữa các câu.
- Nếu thiếu kiến thức: ôn lại từ hoặc mẫu câu trong ngữ cảnh. Nếu biết mà quá chậm: luyện một nhóm nhỏ cùng dạng rồi đo lại.
- Nếu một kỹ năng thường yếu hơn: phân thêm buổi học cho kỹ năng đó; vẫn giữ luyện đều các phần khác. Điểm tổng không bù được phần điểm dưới ngưỡng.
- Sau 1 ngày: làm lại không nhìn lời giải. Sau 3–7 ngày: làm bài mới cùng kỹ thuật để kiểm tra có chuyển được cách làm hay chỉ nhớ đáp án.

PHẦN 6

Quy tắc sống còn trong phòng thi

VI

Phải mang

- Đồng hồ và bút chì đúng quy định nơi tổ chức; chuẩn bị tẩy sạch và dụng cụ dự phòng.
- Phiếu dự thi · CMND/CCCD/Hộ chiếu

1. Làm tới đâu tô tới đó

Tô và rà số câu trong phần 55 phút Ngữ pháp + Đọc hiểu N4; không chờ đến cuối phần mới chuyển toàn bộ đáp án.

2. Không để trống câu nào

Trong thời gian làm bài còn lại, rà số câu và các ô chưa chọn. Nếu thiếu bằng chứng, không có mẹo chọn cùng một số nào làm tăng xác suất tự thân; dừng bút khi giám thị yêu cầu.

3. Dịch từ cuối câu lên

Tiếng Nhật quan trọng ở cuối câu. Thứ tự đọc: *Chủ ngữ → Cuối câu → Ghép nghĩa ngược lên*.

PHẦN 7

Lộ trình luyện đề hiệu quả

VII

30 → 8 ngày

Giai đoạn luyện sâu

- Học/ôn ngữ pháp N4 theo nhóm chức năng.
- Ôn Kanji + Từ vựng theo Mondai.
- Làm 1 đề mini mỗi ngày, canh giờ nghiêm túc.
- Phân tích lỗi sai, ghi lại mẫu hay nhầm.

7 ngày cuối

Tăng tốc & ổn định

- Chỉ làm đề full timed (115 phút).
- Chữa lỗi sai, ôn lại mẫu ngữ pháp khó nhớ.
- Ôn từ dễ quên trong sổ tay của chính bạn.
- **Không học quá nhiều kiến thức mới.**

PHẦN 8

Kết luận — nguyên tắc tự luyện

VIII

Nếu bạn:

01 Quản lý thời gian đúng — không cháy giờ phần Đọc.

02 Nghe theo chiến thuật *buông bỏ* — bỏ được câu khó.

03 Làm đúng thứ tự dễ → khó.

04 Không để trống đáp án và giữ bình tĩnh đến cuối.

Kết quả luyện tập dùng để tìm điểm yếu và điều chỉnh cách học. Không có tỷ lệ kiến thức hoặc mẹo làm bài nào bảo đảm một mức điểm JLPT. 頑張ってください！

Tiếp theo

Khi chuyển sang N3, luyện thêm đọc nội dung đoạn dài và nghe khái quát. Phần Ngữ pháp + Đọc hiểu N3 có 70 phút chung, không phải 70 phút chỉ dành cho Đọc hiểu.

NGUỒN VÀ PHIÊN BẢN

Đối chiếu chính thức

Bản hiệu chỉnh V2 •28/09/2026. Giữ nội dung luyện tập hữu ích của cẩm nang trước; sửa cách tính điểm, thời gian, mô tả phần thi và các khẳng định chiến thuật tuyệt đối.

- Cấu trúc và thời gian
  https://www.jlpt.jp/e/guideline/testsections.html
- Điều kiện đỗ
  https://www.jlpt.jp/e/guideline/results.html
- Cách tính điểm quy đổi
  https://www.jlpt.jp/e/faq/
- Bài mẫu chính thức
  https://www.jlpt.jp/e/samples/sampleindex.html

Thông số chính thức và gợi ý luyện tập được tách rõ. Bài ví dụ/tình huống trong phần chiến thuật là minh họa của Trí Lữ; không phải câu hỏi thi chính thức. Với thủ tục và vật dụng được phép, làm theo phiếu dự thi và hướng dẫn của đơn vị tổ chức tại nơi đăng ký.